

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công

2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Út), sinh năm 1972 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 61/17 đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 61/9 đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hồ Thị Ngọc M và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Bá P, sinh năm: 1995, trú tại: 792 đường T, phường N, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Quang H, sinh năm 1950, trú tại: 412 đường L, phường T, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt – Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23-10-2017, bị cáo Nguyễn Văn T chạy xe ôm chở khách đến trước nhà số 49 Ngự Phủ, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trả khách. Tại đây, bị cáo phát hiện trong hộp đằng trước xe Honda Vison của anh Trần Bá P có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng. Quan sát xung quanh không thấy ai, bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại di động này và đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo mang chiếc điện thoại trên đi phá mở mặt khóa rồi đem đến tiệm cầm đồ H tại số 412 đường L, phường T, thành phố K bán cho anh Vũ Quang H với giá 1.200.000đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhờ thiết bị định vị, anh P phát hiện điện thoại của mình đang ở số 412 đường L, phường T, thành phố K nên đã tìm đến và mua lại chiếc điện thoại trên. Anh P mở điện thoại thì thấy hình của bị cáo T nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 240/BB-PTCKH ngày 24-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu xác định: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s của anh Trần Bá P trị giá 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Bá P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với anh Vũ Quang H khi mua không biết tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 10-01-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23-10-2017, tại trước số nhà 49 đường Ngư Phủ, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng của anh Trần Bá P, giá trị chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt là 4.500.000 đồng. Hành vi bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thanh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất thời phạm tội, không có chuẩn bị từ trước; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Út) 03 (Ba) tháng 03 (Ba) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02 tháng 11 năm 2017 (Bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam).

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên toà, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t rong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên